

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 265-KH/HNDTW ngày 19/01/2026 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026-2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch thực hiện với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm của Hội Nông dân các cấp; phát huy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng của hội viên, nông dân trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn. Tăng cường tư vấn, hỗ trợ chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã áp dụng quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn; phát triển các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; gắn sản xuất nông nghiệp an toàn với xây dựng sản phẩm OCOP, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số. Thông qua đó, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của nông sản tỉnh Quảng Trị, bảo vệ sức khỏe nhân dân, nâng cao thu nhập cho nông dân, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức về ATTP cho ít nhất 41.935 hội viên, nông dân, chủ thể OCOP, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và các cơ sở, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Tuyên truyền ít nhất 315 tin/bài, video/clip/phóng sự về ATTP trên các phương tiện truyền thông của Hội.

- Tư vấn, hỗ trợ ít nhất 60 chi Hội Nông dân nghề nghiệp, 359 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 26 hợp tác xã, 79 tổ hợp tác trong nông nghiệp

sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn, có ít nhất 5 hợp tác xã kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Tư vấn, hỗ trợ ít nhất 10 sản phẩm nông nghiệp đăng ký chứng nhận sản phẩm OCOP được truy xuất nguồn gốc.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chứng nhận ít nhất 15 sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP...), 10 cơ sở đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi, xây dựng mã QR code truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Có ít nhất 3.400 hội viên, nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số, sử dụng sổ nhật ký điện tử/QR code truy xuất nguồn gốc/ứng dụng IoT, AI...

- Kiểm tra, giám sát ít nhất 350 hộ, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm, xây dựng 10 mô hình giám sát cộng đồng về ATTP.

- Hằng năm vận động 100% hộ hội viên sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thực phẩm ký cam kết bảo đảm ATTP.

- Có 1.550 cán bộ Hội các cấp (gồm cả Chi hội trưởng) được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đối tượng

- Hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, chủ thể OCOP, hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Cán bộ Hội Nông dân các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về an toàn thực phẩm đến hội viên, nông dân bằng các hình thức phù hợp với điều kiện từng vùng sinh thái của tỉnh (vùng ven biển, đồng bằng, gò đồi, miền núi). Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức thực hành về an toàn thực phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và chế biến nông sản; từng bước hình thành văn hóa sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm an toàn trong nông dân.

- Vận động hội viên, nông dân ký cam kết sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; hướng dẫn các hộ, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ thực hiện

các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và phù hợp quy mô hộ gia đình. Đưa nội dung an toàn thực phẩm vào sinh hoạt thường xuyên của chi, tổ Hội, câu lạc bộ của nông dân tại xã, phường, đặc khu; gắn công tác tuyên truyền với việc xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn tại cơ sở.

- Tăng cường các hình thức tuyên truyền trực quan, sinh động như panô, áp phích, tờ rơi, chuyên mục trên hệ thống truyền thanh cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, mạng xã hội của Hội Nông dân trong tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Tổ chức cho hội viên, nông dân tham quan, học tập, trải nghiệm các mô hình sản xuất an toàn, hiệu quả trong và ngoài tỉnh; tích cực hưởng ứng Tháng hành động vì an toàn thực phẩm và các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm hằng năm.

- Phát huy vai trò của hệ thống thông tin, truyền thông trong việc giới thiệu, quảng bá các mô hình sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; tuyên truyền các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình sản xuất an toàn và tầm quan trọng của an toàn thực phẩm đối với sức khỏe cộng đồng. Phối hợp tuyên truyền các quy định xử lý vi phạm, lên án các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm; công khai thông tin các cơ sở vi phạm bị xử lý theo quy định pháp luật, tạo dư luận xã hội, góp phần tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Nâng cao chất lượng việc thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” và các phong trào thi đua của Hội Nông dân, trọng tâm là phong trào “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, phong trào “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp” gắn với thực hiện an toàn thực phẩm; đẩy mạnh phong trào “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn”, gắn phong trào với xây dựng mô hình, sản phẩm nông sản an toàn, VietGAP, hữu cơ, sản phẩm OCOP của địa phương.

- Tổ chức tôn vinh, biểu dương kịp thời các hội viên, nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã tiêu biểu trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn nhằm tạo sức lan tỏa trong cộng đồng. Tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu, kinh nghiệm về an toàn thực phẩm giữa các cấp Hội, giữa các địa phương trong tỉnh để phục vụ công tác tuyên truyền, vận động và nhân rộng mô hình.

2. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân và các tổ chức kinh tế tập thể thực hành sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn hội viên, nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong chế biến, bảo quản nông sản phù hợp với điều kiện sản xuất và khí hậu của tỉnh; sử dụng đúng quy định, an toàn và hiệu quả thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Khuyến khích sử dụng các chế phẩm hữu cơ, sinh học, chế phẩm vi sinh nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm và sức khỏe cộng đồng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; mô hình trồng trọt áp dụng VietGAP, công nghệ sinh học; mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, 3F, VietGAP; mô hình nuôi trồng thủy sản hữu cơ, sinh thái, VietGAP, IMTA, Aquaponics tại các vùng ven biển, đầm phá, ao hồ. Khuyến khích các mô hình tham gia liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, phù hợp với điều kiện thực tế của từng xã, phường, đặc khu.

- Tư vấn, hỗ trợ chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp từng bước ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ nông sản; hỗ trợ xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị. Hướng dẫn áp dụng các quy trình, tiêu chuẩn như GMP, GHP và các biện pháp SPS phù hợp với quy mô hộ gia đình, tổ nhóm và kinh tế tập thể trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Tư vấn, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp phát triển các vùng sản xuất tập trung theo tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP, HACCP,...), gắn với lợi thế sản phẩm đặc trưng của từng địa phương trong tỉnh. Hỗ trợ áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, từng bước ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, bảo quản, chế biến; xây dựng và vận hành các chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm an toàn, ổn định đầu ra cho nông dân.

- Hỗ trợ hội viên, nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã xây dựng, phát triển thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa nông sản; phát triển sản phẩm OCOP gắn với tiêu chí an toàn thực phẩm. Hướng dẫn đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi; xây dựng, áp dụng mã QR code truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao tính minh bạch, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và tăng khả năng cạnh tranh của nông sản tỉnh Quảng Trị trên thị trường.

- Hỗ trợ hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong sản xuất, bảo quản, chế biến và kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; lồng ghép nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân, các chương trình, dự án và nguồn lực xã hội hóa. Khuyến khích đầu tư phát triển các mô hình liên kết chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho nông dân.

3. Hỗ trợ chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh nông sản gắn với an toàn thực phẩm

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho hội viên, nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã các kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng công nghệ thông tin, thiết bị thông minh và công nghệ mạng an toàn; từng bước nâng cao nhận thức, khả năng ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, sản xuất và tiêu thụ nông sản; đồng thời thúc đẩy thay đổi tư duy, phương thức sản xuất, kinh doanh theo hướng hiện đại, liên kết, hiệu quả, phù hợp yêu cầu chuyển đổi số và phát triển nông nghiệp bền vững.

- Tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã ứng dụng sổ nhật ký điện tử, QR code truy

xuất nguồn gốc; từng bước tiếp cận, sử dụng các công nghệ mới như IoT, AI, Big Data, Blockchain trong quản lý giúp thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu chính xác, kịp thời về quá trình sản xuất, từ đó hỗ trợ ra quyết định hiệu quả. Các công nghệ này góp phần giám sát điều kiện sản xuất, dự báo rủi ro, tối ưu chi phí, minh bạch thông tin, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả quản lý trong nông nghiệp, qua đó thúc đẩy phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và tính bền vững của sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường chuyên gia khoa học, công nghệ và các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử; đồng thời nhân rộng, kết nối và nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình cửa hàng “Nông sản an toàn”, góp phần xây dựng niềm tin, khẳng định thương hiệu và thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, bền vững

4. Tăng cường vai trò của Hội Nông dân trong kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội về an toàn thực phẩm

- Đẩy mạnh phong trào nông dân phát hiện, phản ánh, tố giác các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm; khuyến khích tinh thần tự giác, trách nhiệm vì sức khỏe cộng đồng. Thực hiện bảo vệ người phát hiện, tố giác theo quy định; phát huy vai trò giám sát nội bộ của nông dân đối với hộ gia đình, tổ nhóm, cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm trên địa bàn xã, phường, đặc khu.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình “Nông dân giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm”, tập trung giám sát tại các khu vực có nhiều hộ sản xuất, chế biến, kinh doanh nhỏ; các vùng sản xuất tập trung nông sản, thủy sản. Nội dung giám sát chú trọng việc sử dụng, kinh doanh vật tư đầu vào trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; kịp thời phát hiện các hành vi sử dụng vật tư kém chất lượng, không rõ nguồn gốc.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản có quy mô lớn trên địa bàn tỉnh theo phương pháp đánh giá rủi ro, phân loại nguy cơ. Tăng cường giám sát việc tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm ngay từ khâu đầu vào trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, đặc biệt tại các chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với các tổ, nhóm hộ nông dân, tổ hợp tác vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân và nguồn vốn ủy thác từ các ngân hàng. Gắn nội dung giám sát an toàn thực phẩm với việc sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, bảo đảm phát triển sản xuất bền vững.

- Phối hợp ngăn chặn và kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hóa chất không rõ nguồn gốc trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; các hành vi vi phạm trong các khâu sản xuất, chế biến,

bảo quản, kinh doanh nông sản, thực phẩm. Tăng cường tuyên truyền để hội viên, nông dân chủ động nói không với thực phẩm bẩn, thực phẩm không an toàn.

- Tham gia thực hiện phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định; phối hợp kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

5. Nâng cao chất lượng tham gia hỗ trợ thực hành an toàn thực phẩm của Hội Nông dân các cấp

- Phối hợp cử cán bộ Hội Nông dân các cấp tham gia các khóa đào tạo, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về quản lý, giám sát và thực hành an toàn thực phẩm.

- Xác định an toàn thực phẩm là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác Hội và phong trào nông dân; lồng ghép nội dung an toàn thực phẩm trong xây dựng mô hình kinh tế tập thể, mô hình sản xuất - kinh doanh giỏi; ưu tiên bố trí nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cho các dự án, mô hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn. Từng bước xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường kết nối, phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế có uy tín để bảo lãnh, cung ứng vật tư đầu vào (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi,...) bảo đảm chất lượng, nguồn gốc rõ ràng; hỗ trợ nông dân tiếp cận vật tư đầu vào với giá cả hợp lý, hạn chế hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức cho hội viên, nông dân tham gia các hoạt động giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn thông qua hội chợ, tuần hàng nông sản, lễ hội, sự kiện xúc tiến thương mại và các điểm du lịch, góp phần nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp địa phương.

- Tổ chức cho hội viên, nông dân tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các mô hình điểm, mô hình sản xuất - kinh doanh an toàn thực phẩm tiêu biểu, tiên tiến trong và ngoài tỉnh; thúc đẩy liên kết, chia sẻ kinh nghiệm giữa các địa phương, vùng, miền, từng bước nhân rộng các mô hình hiệu quả, bền vững.

6. Tăng cường vai trò của Hội Nông dân trong hợp tác quốc tế về an toàn thực phẩm

- Vận động, thu hút các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, dự án phi chính phủ hỗ trợ nông dân chuyển giao khoa học, công nghệ; sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm an toàn, phù hợp với quy mô hộ gia đình và kinh tế tập thể tại địa phương.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, chương trình trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về an toàn thực phẩm với các đối tác, tổ chức quốc tế; mở rộng quan hệ với các đối tác, tổ chức quốc tế để hợp tác trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Lòng ghép nội dung hợp tác quốc tế về an toàn thực phẩm với các chương trình hội nhập, phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

7. Phát huy vai trò của các tổ chức trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp thống nhất hành động tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm

- Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường phối hợp với Hội Nông dân các cấp tuyên truyền, vận động, tập huấn cho hội viên, đoàn viên về an toàn thực phẩm, lòng ghép thực hiện nội dung Đề án phù hợp với nhiệm vụ, chương trình, đề án của từng tổ chức.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập kiện toàn tổ chức, hoạt động, tiếp cận vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã xây dựng chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm an toàn.

- Các hội, hiệp hội trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tăng cường phối hợp với Hội Nông dân các cấp tuyên truyền, vận động hội viên, gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, tham gia giám sát, phản biện xã hội về an toàn thực phẩm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành; đồng thời lòng ghép với nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan; huy động từ nguồn vốn tín dụng, nguồn của tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động của Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan xây dựng chương trình phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; tổ chức các diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm.

Chỉ đạo Hội Nông dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp gửi Sở Tài chính để tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh thực hiện Kế hoạch.

Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung của Kế hoạch bảo đảm phù hợp với thực tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Tham mưu, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch; tôn vinh nông dân, hợp tác xã tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm gắn với các sự kiện do Hội Nông dân tổ chức; kiến nghị các biện pháp bảo vệ người phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an toàn thực phẩm khi cần thiết.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và trên cơ sở dự toán do các cơ quan, đơn vị xây dựng, Sở Tài chính chủ trì rà soát, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đồng thời lồng ghép với nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức vận động, hướng dẫn, tập huấn áp dụng xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, VietGAP; chuỗi giá trị nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn cho các sản phẩm chủ lực tại địa phương theo tiêu chuẩn quốc tế; xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin vùng trồng, vùng nuôi phục vụ truy xuất nguồn gốc.

Hằng năm, lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý, phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện thông tin, tuyên truyền, xây dựng mô hình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan truyền thông, Hội Nông dân thông tin, truyền thông kịp thời về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn và tình hình, kết quả triển khai chương trình phối hợp.

4. Sở Y tế

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện một số hoạt động của Kế hoạch, lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch theo lĩnh vực, nhiệm vụ của Sở và trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam, Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn thực phẩm; phối hợp lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý thực hiện thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm; phối hợp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm,

chứng nhận cơ sở đủ điều kiện, xác nhận kiến thức, đánh giá, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở.

5. Sở Công Thương

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại; hướng dẫn xây dựng thương hiệu, kết nối thị trường, quảng bá, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn tại thị trường trong nước và ngoài nước.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện các hoạt động của Kế hoạch đề tổng hợp trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia; hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện lồng ghép, triển khai các nội dung có liên quan đến lĩnh vực du lịch của Kế hoạch trong các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch; hướng dẫn, hỗ trợ các cấp Hội Nông dân về việc bảo đảm các quy định an toàn thực phẩm trong hoạt động du lịch.

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh lồng ghép thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trong thực hiện các chương trình, đề án, chính sách về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo có liên quan và trong hợp phần Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm của Sở được giao chủ trì.

9. Công an tỉnh

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện các hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm; ngăn chặn, xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm.

10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Bố trí kinh phí từ nguồn Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và phối hợp với Hội Nông dân tỉnh hỗ trợ xây dựng các mô hình hợp tác xã sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP/ HACCP.

11. Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn trên đa nền tảng.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Phối hợp với Hội Nông dân thực hiện các nội dung của Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Cựu chiến binh tỉnh), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, đặc khu các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hội, hiệp hội liên quan phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch trong thực hiện các chương trình, đề án có liên quan. Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm gửi Sở Tài chính.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Trung ương HND Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị có tên ở mục V;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, NNMT.(LCT)

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bảo

PHỤ LỤC: NHIỆM VỤ/HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

T T	Nhiệm vụ/hoạt động/nội dung	ĐVT	Tổng số	Giai đoạn 2026-2030				
				2026	2027	2028	2029	2030
1	Tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức cho hội viên, nông dân...		94.068	16.600	19.367	19.367	19.367	19.367
1.1	Tập huấn về SX, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn	Người	41.935	7.400	8.634	8.634	8.634	8.634
1.2	Tổ chức hội nghị đối thoại/tọa đàm	Người	52.133	9.200	10.733	10.733	10.733	10.733
2	Tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông của Hội		315	63	63	63	63	63
2.1	Trên Trang TTĐT HND tỉnh	Bài/tin	300	60	60	60	60	60
2.2	Trên Trang TTĐT, fanpage HND tỉnh	Bản tin/clip	15	3	3	3	3	3
3	Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ thực hành về ATTP		84.393	14.861	17.387	17.388	17.384	17.374
3.1	Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, phương pháp sản xuất, chế biến	Người	83.869	14.800	17.267	17.267	17.267	17.267
3.2	Tư vấn, hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm về ATTP		524	61	120	120	116	106
a	Hỗ trợ xây dựng mô hình Chi HND nghề nghiệp áp dụng quy trình GMP/GHp/biện pháp SpS	Chi Hội	60	4	16	16	12	12
b	Hỗ trợ xây dựng mô hình Tổ HND nghề nghiệp áp dụng quy trình GMP/GHp/biện pháp SpS.	Tổ Hội	359	40	82	82	82	73
c	Hỗ trợ xây dựng mô hình THT sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP/HACCP...	THT	79	15	16	16	16	16

<i>d</i>	<i>Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP/HACCP</i>	<i>HTX</i>	26	2	6	6	6	5
4	Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm/cơ sở đạt tiêu chuẩn chất lượng ATTP		40	8	8	8	8	8
4.1	Hỗ trợ đăng ký chứng nhận SP theo tiêu chuẩn GlobalGAP	Sản phẩm	5	1	1	1	1	1
4.2	Hỗ trợ đăng ký chứng nhận sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap	Sản phẩm	15	3	3	3	3	3
4.3	Hỗ trợ đăng ký chứng nhận sản phẩm OCOP được truy xuất nguồn gốc	Sản phẩm	10	2	2	2	2	2
4.4	Hỗ trợ đăng ký mã số vùng trồng vùng nuôi, xây dựng mã QR code truy xuất nguồn gốc	Cơ sở	10	2	2	2	2	2
5	Hỗ trợ chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh gắn với ATTP		3.400	680	680	680	680	680
5.1	Tập huấn kiến thức, kỹ năng số cho hội viên, nông dân	Người	1.700	340	340	340	340	340
5.2	Tập huấn sử dụng sổ nhật ký điện tử/QR code/ứng dụng IoT, AI. cho chi, tổ Hội, THT, HTX	Người	1.700	340	340	340	340	340
6	Kiểm tra, giám sát về ATTP		360	72	72	72	72	72
6.1	Kiểm tra, giám sát về ATTP	Cơ sở	350	70	70	70	70	70
6.2	Xây dựng mô hình nông dân giám sát cộng đồng về ATTP	Mô hình	10	2	2	2	2	2
7	Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ Hội	Người	1.550	310	310	310	310	310